

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày 28/6/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Trung tâm V1 phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Minh T**, sinh năm 1984; tại: tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T1 và bà Nguyễn Thị Bạch T2; bị cáo có vợ là Trương Thị L; có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày từ 15/01/2024, tạm giam từ ngày 24/01/2024 cho đến nay (Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P – Có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Anh V**, sinh năm 1994; tại: tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công M và bà Bùi Thị Lâm A; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2024, tạm giam từ ngày 24/01/2024 cho đến nay (Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P – Có mặt tại phiên tòa).

+ Người chứng kiến:

- Ông Lê Trung S, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố T, phường M, thị xã P,

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Ông Trần Ngọc T3, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh T và Nguyễn Anh V có quan hệ bạn bè và cùng là người nghiện ma túy. Cả hai không có việc làm, để có tiền sử dụng ma túy, T đã nảy sinh ý định bán trái phép chất ma túy cho người nghiện nên rủ V đang ở chung nhà cùng tham gia, V đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 14/01/2024, T liên hệ với người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 4.300.000đ và yêu cầu B giao ma túy đến nhà của T tại tổ E, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi mua được ma túy, T đưa cho V cất giấu. V cầm gói ma túy chia thành 03 gói nhỏ, cất giấu 02 gói ma túy vào trong hộp nhựa và để trên bàn trong nhà, còn 01 gói ma túy V cất vào trong túi quần bên phải đang mặc.

Đến 11 giờ ngày 15/01/2024, khi T và V đang ở nhà tại tổ E, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường M, thị xã P bắt quả tang Bùi Minh T và Nguyễn Anh V đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người nghiện. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt trong túi quần của Nguyễn Anh V và 01 điện thoại di động hiệu Redmi. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Minh T, Nguyễn Anh V thu giữ tang vật gồm: 02 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 100 vỏ bao nylon chưa sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận, trong ngày 15/01/2024, T và V đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 15/01/2024, tại tổ E, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì T và V đã bán 01 gói ma túy cho một người đàn ông tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000đ, Đ không đưa tiền mà đem theo 01 con gà đến quy đổi thành tiền là 300.000đ, cả hai bên đã giao ma túy và giao gà. Số ma túy còn lại V tiếp tục cất giấu trong người.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/01/2024, tại nhà tại tổ E, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục có một người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) đến mua ma túy với giá 500.000đ, nhưng N không đưa tiền mà đem theo con gà quy đổi thành tiền 500.000đ, cả hai bên đã giao ma túy và giao gà.

Tại bản Kết luận giám định số: 124/KL ngày 19/01/2024 của Phòng K, Công an tỉnh B, đã kết luận:

“Mẫu A1 có khối lượng 0,9291 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu A2 có khối lượng 0,3745 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”

Bản Cáo trạng số: 98/CT-VKS-PM ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Anh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Anh V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo V từ 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Anh V thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Để có ma túy sử dụng, bị cáo Bùi Minh T đã rủ bị cáo Nguyễn Anh V bán trái phép chất ma túy cho người nghiện kiếm lời, V đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 15/01/2024, tại tổ E, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Anh V đã bán trái phép 01 gói ma túy cho người đàn ông tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000đ bằng hình thức đổi 01 con gà. Đến 10 giờ 30 phút các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Anh V tiếp tục bán trái phép 01 gói ma túy cho người đàn ông tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000đ bằng hình thức đổi 01 con gà. Vào lúc 11 giờ cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra hành chính bắt quả tang bị cáo T, bị cáo V đang cất giấu 03 gói ma túy,

loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,3036 gam nhằm mục đích bán cho người nghiện kiếm lời. Mặc dù không thu thập được lời khai của người mua ma túy nhưng xuyên suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa lời khai của các bị cáo T, bị cáo V phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo T, bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Anh V là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại to lớn của ma túy đối với sức khỏe con người và những ảnh hưởng tiêu cực mà ma túy gây ra cho mỗi gia đình, cộng đồng và xã hội. Bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Đối với bị cáo Bùi Minh T là người rủ rê, lôi kéo bị cáo V tham gia bán trái phép chất ma túy nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án, khi lượng hình bị cáo T có mức án cao hơn bị cáo V.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Công an và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự thú hành vi bán trái phép chất ma túy trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo T, bị cáo V không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối tượng người đàn ông tên B là người bán ma túy cho bị cáo T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch; đối tượng mua ma túy tên Đ, N hiện cũng chưa xác định được nhân thân lai lịch; khi nào bắt được các đối tượng này sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] 02 phong bì niêm phong ghi vụ số 124/1, 124/2 ngày 19/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B niêm phong và đóng dấu bên trong có chứa chất ma túy sau khi giám định còn lại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly nhỏ đã cũ;

01 vỏ bao ny lon nhỏ có viền màu đỏ. Ma túy là chất cấm lưu hành, các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen của bị T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7.3] Chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen là của bị cáo V không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Anh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Anh V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ghi vụ số 124/1, 124/2 ngày 19/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B niêm phong và đóng dấu bên trong có chứa chất ma túy sau khi giám định còn lại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly nhỏ đã cũ và 01 vỏ bao ny lon nhỏ có viền màu đỏ.

+ Tịch thu chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số I: 869929058863614 để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Anh V chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, số I: 865871046384036.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng số 104/BB-CCTHADS ngày 13/6/2024 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Anh V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- CCTHADS TX. Phú Mỹ;
- Công an TX. Phú Mỹ (02 bản);
- Phòng PV06- Công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Cường